

THÔNG BÁO

Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Bến Tre

Ngày 9 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc làm việc với lãnh đạo tỉnh Bến Tre về tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2020 và một số kiến nghị của Tỉnh. Tham dự buổi làm việc có đồng chí Nguyễn Mạnh Hùng, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông và lãnh đạo các Bộ, cơ quan: Văn phòng Chính phủ, Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ, Công Thương. Sau khi nghe Báo cáo của lãnh đạo tỉnh Bến Tre và ý kiến của lãnh đạo các Bộ, cơ quan; phát biểu của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Bến Tre, Thủ tướng Chính phủ kết luận như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Bến Tre là tỉnh giàu truyền thống cách mạng, phát huy nhiều lợi thế cho phát triển. Trong giai đoạn 2016 - 2020, kinh tế của Tỉnh bình quân tăng 7,2%/năm, thu ngân sách tăng bình quân 13,2%/năm, xuất khẩu tăng 16,3%/năm; nông nghiệp phát triển tương đối khá, nhất là kinh tế vườn; kinh tế biển được chú trọng, xây dựng nông thôn mới được quan tâm đầu tư và vượt kế hoạch về số xã đạt chuẩn nông thôn mới; nhiều dự án năng lượng sạch được quan tâm đầu tư. Trong sáu tháng đầu năm 2020, Bến Tre đã có nhiều nỗ lực, cố gắng, khắc phục khó khăn thực hiện mục tiêu kép, vừa quyết liệt phòng, chống dịch Covid-19, vừa thực hiện các giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, tổ chức vận động hỗ trợ tốt cho người dân khắc phục hậu quả hạn mặn, phục hồi phát triển sản xuất và bảo đảm đời sống nhân dân.

Các lĩnh vực văn hóa, giáo dục và đào tạo được quan tâm đầu tư, an sinh xã hội được bảo đảm; chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú trọng; phòng chống dịch bệnh, nhất là chống dịch Covid-19 được triển khai tốt; tỷ lệ bảo hiểm y tế đạt 92,89%, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 4,59%; cải cách hành chính có nhiều tiến bộ. Quốc phòng, an ninh được bảo đảm, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị đạt nhiều kết quả tích cực.

Tuy nhiên, Bến Tre vẫn là một trong những địa phương khó khăn của vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long: Tái cấu trúc kinh tế còn chậm, quy mô kinh tế nhỏ, thu ngân sách chỉ đảm bảo 58% tổng chi. Hạn hán và xâm nhập mặn kéo

dài, thiếu nước ngọt nghiêm trọng, năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu còn hạn chế, công tác phòng, chống hạn mặn chưa kịp thời làm ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống nhân dân.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

Tình hình thế giới gặp khó khăn, nhiều nước đang bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19, tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội trong nước và tỉnh Bến Tre. Trong thời gian tới, Tỉnh tập trung làm tốt một số trọng tâm công tác sau:

1. Phát huy kết quả đạt được và kinh nghiệm phát triển trong những năm qua, từ nay đến cuối năm 2020 và những năm tới, Tỉnh rà soát nhiệm vụ được giao, có giải pháp, quyết tâm cao hơn nữa, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tập trung giải ngân các nguồn vốn đầu tư, vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài, trong đó phấn đấu giải ngân trên 90% vốn đầu tư công để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phấn đấu hoàn thành mức cao nhất mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, xây dựng và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch 5 năm tới.

2. Phải đón thời cơ hội nhập quốc tế, tận dụng lợi thế các Hiệp định thương mại tự do CPTPP, nghiên cứu mô hình phát triển kinh tế mới, xây dựng Bến Tre trở thành trung tâm một số lĩnh vực của vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước; tìm giải pháp, cách làm mới thu hút đầu tư, nhất là đầu tư nước ngoài vào các lĩnh vực có lợi thế phát triển trong giai đoạn tiếp theo.

3. Khẩn trương triển khai lập quy hoạch tỉnh Bến Tre thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó lưu ý cần làm tốt quản lý quy hoạch, quản lý tài nguyên và môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, hạn hán xâm nhập mặn; phát triển du lịch đưa Bến Tre trở thành điểm đến du lịch sinh thái. Trước năm 2023, toàn tỉnh Bến Tre phấn đấu ngọt hóa thành công.

4. Xây dựng Bến Tre trở thành trung tâm giống cây trồng, trái cây đặc sản của vùng Đồng bằng sông Cửu Long đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Tiếp tục hoàn thiện chuỗi giá trị nông sản, tổ chức sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ; phát triển khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp gắn với du lịch sinh thái miệt vườn; làm tốt chương trình xây dựng nông thôn mới.

5. Tăng cường cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả, hiệu lực bộ máy quản lý nhà nước, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, phát triển doanh nghiệp, chương trình khởi nghiệp, phấn đấu giai đoạn 2021 - 2025 thành lập mới 4.000 doanh nghiệp. Bến Tre phải đi trước một bước trong chuyển đổi số, làm tiền đề phát triển kinh tế số, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

6. Thực hiện tốt các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh xã hội; tăng cường quản lý để chấm dứt tình trạng tàu cá, ngư dân đánh bắt thủy, hải sản

vi phạm chủ quyền vùng biển nước ngoài, thay đổi nhận thức về sự tuân thủ các quy định về không khai thác thủy sản bất hợp pháp (IUU) của ngư dân; tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân kéo dài, không để phát sinh điểm nóng. Đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội.

7. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân các cấp; phát huy tinh thần Đồng Khởi, tổ chức thành công Đại hội đảng bộ các cấp, hướng tới Đại hội XIII của Đảng.

III. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ CỦA TỈNH

1. Về việc ban hành cơ chế, chính sách mới trong điều phối, sử dụng nguồn nước sông Mêkong: Giao Hội đồng điều phối vùng Đồng bằng sông Cửu Long khẩn trương triển khai nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 825/QĐ-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2020 để tham mưu, đề xuất, điều phối, kiểm tra, giám sát các hoạt động liên kết, sử dụng hiệu quả nguồn nước sông Mekong, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Về việc đầu tư xây dựng một số hồ chứa nước vùng Tứ giác Long Xuyên: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cân đối, tính toán để đầu tư xây dựng trong giai đoạn 2021 - 2025 các công trình trữ nước tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long, trong đó có tỉnh Bến Tre, đảm bảo hiệu quả cung cấp nước ngọt cho người dân và phục vụ sản xuất.

3. Về vốn đầu tư giai đoạn 2 các dự án: Hệ thống thủy lợi Bắc Bến Tre, Hệ thống thủy lợi Nam Bến Tre và quản lý nguồn nước - JICA3: Việc đầu tư hoàn thiện khép kín hệ thống thủy lợi đầu mối thích ứng với biến đổi khí hậu, ngọt hóa là cần thiết; Tỉnh Bến Tre nghiên cứu hiệu quả của từng dự án cụ thể, có văn bản gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan đề xuất nguồn vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

4. Về vốn đầu tư dự án Hồ chứa nước ngọt Lạc Địa và dự án Đường giao thông kết hợp đê bao ngăn mặn liên huyện Mỏ Cày Nam - Thạnh Phú: Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp chung các dự án nêu trên theo Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

5. Về việc chuyển 2.584 ha khu bảo vệ cảnh quan Thạnh Phú (rừng đặc dụng) sang rừng phòng hộ chắn sóng lấn biển: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khẩn trương tổ chức thẩm định theo quy định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

6. Về việc bổ sung quy hoạch cảng nước sâu tại huyện Bình Đại vào quy hoạch hệ thống cảng nước sâu Quốc gia: Bộ Giao thông vận tải nghiên cứu, xem xét kiến nghị của Tỉnh trong quá trình lập Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, đảm bảo khoa học, phù hợp, chặt chẽ.

7. Về việc bổ sung quy hoạch tuyến đường bộ ven biển (kết nối từ Thành phố Hồ Chí Minh - Long An - Tiền Giang đến các tỉnh Bến Tre - Trà Vinh - Sóc Trăng): Đồng ý về nguyên tắc, Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan tổng hợp chung kiến nghị của Tỉnh trong quá trình lập Quy hoạch mạng đường bộ Quốc gia, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Về vốn triển khai dự án trong giai đoạn 2021 - 2025: Sau khi dự án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung Quy hoạch, giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông vận tải và các Bộ, cơ quan liên quan xem xét, tổng hợp trong quá trình xây dựng “Chương trình đầu tư công sử dụng vốn ODA phát triển bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu” theo nhiệm vụ tại Chỉ thị 23/CT-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2019, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

8. Về đầu tư xây dựng cầu Rạch Miễu 2:

- Đồng ý về nguyên tắc, giao Bộ Giao thông vận tải căn cứ vào các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 theo Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 8 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, thống nhất với các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính về khả năng cân đối nguồn vốn, tổng hợp trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Trong thời gian chờ xây dựng cầu, Bộ Giao thông vận tải sớm điều chuyển một số phà để vận chuyển phương tiện vận tải qua Sông Tiền, tránh tình trạng ùn tắc và gây mất an toàn giao thông.

9. Về chủ trương đầu tư xây dựng cầu Đình Khao, cầu Tân Phú; mở rộng quốc lộ 57 (đoạn từ Mỹ Cày Nam đến Khâu Bông): Bộ Giao thông vận tải rà soát, sắp xếp thứ tự ưu tiên, lựa chọn dự án đưa vào danh mục đầu tư công giai đoạn 2021-2025, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

10. Về phân bổ số vốn 128,7 tỷ đồng trong năm 2020 để đầu tư hoàn chỉnh dự án ĐH 173 liên huyện Châu Thành - Giồng Trôm - Ba Tri: Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính bố trí vốn hỗ trợ Tỉnh khi có chủ trương về bổ sung nguồn vốn trái phiếu Chính phủ, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

11. Về việc bổ sung vào Quy hoạch điện VIII Nhà máy điện khí; về chủ trương đầu tư dự án nhà máy điện khí LNG Bến Tre, kho chứa nhiên liệu LNG và cảng tiếp nhận khí tại huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre giai đoạn 2020 - 2030:

Đồng ý về nguyên tắc bổ sung Nhà máy điện khí LNG Bến Tre vào Quy hoạch điện VIII, tạo điều kiện tỉnh Bến Tre xây dựng Trung tâm điện khí giai đoạn 1 với quy mô phù hợp. Bộ Công Thương khẩn trương xây dựng các tiêu chí cụ thể để xem xét bổ sung các dự án điện khí hóa lỏng (LNG) theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 77/TB-VPCP ngày 04 tháng 03 năm 2020.

12. Về việc đưa các dự án điện gió còn lại của Tỉnh vào Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030: Bộ Công Thương nghiên cứu tổng thể trong Quy hoạch điện VIII trên cơ sở cân đối cân bằng cung cầu, cơ cấu nguồn điện hợp lý, khả năng giải tỏa công suất các dự án điện gió theo thẩm quyền.

13. Về việc xã hội hóa thu hút đầu tư xây dựng hệ thống đường dây truyền tải đấu nối với các dự án năng lượng tái tạo trên địa bàn vào lưới điện quốc gia: Đồng ý về nguyên tắc, Bộ Công Thương hướng dẫn Tỉnh thực hiện theo quy định.

14. Về việc đầu tư các trạm biến áp và đường dây tải điện trên địa bàn: Bộ Công Thương nghiên cứu, xử lý theo quy định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vượt thẩm quyền.

15. Về việc lùi thời hạn thực hiện cơ chế hỗ trợ phát triển điện gió theo Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg ngày 10 tháng 9 năm 2018: Văn phòng Chính phủ khẩn trương tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

16. Về việc chuyển giao Trung tâm đê Đòng Gò về tỉnh Bến Tre quản lý: Đồng ý về chủ trương, Bộ Công Thương khẩn trương trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án xử lý dứt điểm trong tháng 8 năm 2020.

17. Về việc kéo dài nguồn vốn ODA từ năm 2019 sang năm 2020: Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính khẩn trương có văn bản hướng dẫn Tỉnh việc bổ sung hoặc điều chuyển nguồn vốn ODA đã được phân bổ trong kế hoạch vốn năm 2020 cho các dự án đang cần vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư, không để ứ đọng vốn.

18. Về việc tiếp tục triển khai Dự án IFAD giai đoạn 3: Đồng ý về nguyên tắc, Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre khẩn trương hoàn thiện Đề xuất “Dự án phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp thông minh thích ứng biến đổi khí hậu tỉnh Bến Tre” sử dụng vốn vay IFAD gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổ chức thẩm định theo quy định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

19. Về việc sử dụng số tiền 61,180 tỷ đồng đã cấp để thanh toán cho 2.020 căn nhà người có công: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì,

phối hợp với tỉnh Bến Tre và các Bộ, cơ quan liên quan rà soát, thẩm tra, điều chỉnh Danh sách đối tượng người có công với cách mạng được hỗ trợ về nhà ở theo đúng quy định, gửi Bộ Xây dựng tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong quý III năm 2020. Sau khi Danh sách được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Bộ Tài chính xác định số kinh phí hỗ trợ từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương theo quy định, tạo điều kiện tháo gỡ khó khăn cho tỉnh Bến Tre thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng.

20. Về vốn đầu tư dự án Xử lý nước thải thành phố Bến Tre: Bộ Kế hoạch và Đầu tư hỗ trợ Tỉnh làm việc với Ngân hàng Đầu tư cơ sở hạ tầng Châu Á (AIIB) để triển khai thực hiện theo quy định.

21. Về đề nghị làm việc với các nhà đầu tư, tập đoàn đa quốc gia thu hút đầu tư; tham gia, kết nối vào Tổ công tác đặc biệt về thu hút vốn đầu tư sau dịch Covid-19: Đồng ý về chủ trương, Tỉnh rà soát, chuẩn bị các điều kiện cần thiết thu hút đầu tư (đất đai, hạ tầng, lao động, năng lượng,...) và cung cấp kịp thời các thông tin liên quan cho nhà đầu tư; giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Tỉnh giới thiệu các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội đầu tư tại tỉnh Bến Tre.

22. Về việc đàm phán đưa các mặt hàng nông nghiệp chủ lực của Tỉnh vào danh mục hàng hóa được phép xuất khẩu chính ngạch sang thị trường Trung Quốc: Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Bộ, ngành liên quan đàm phán với phía Trung Quốc đẩy nhanh tiến độ mở cửa thị trường chính ngạch cho các mặt hàng nông sản Việt Nam, trong đó có mặt hàng nông sản như bưởi, sầu riêng, dứa của Bến Tre; đồng thời cung cấp thông tin, dự báo thị trường cho người dân và doanh nghiệp tham gia thị trường.

23. Về việc quy hoạch không gian đổi mới sáng tạo tỉnh Bến Tre (Mekong Innovation Hub) là Trung tâm Hỗ trợ Khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo của vùng Đồng bằng sông Cửu Long: Đồng ý về nguyên tắc, giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn tỉnh Bến Tre bổ sung nội dung quy hoạch nêu trên thành một nội dung nghiên cứu tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Bến Tre thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó thuyết minh rõ sự cần thiết, tính khả thi, hiệu quả, phương hướng hoạt động, cơ cấu tổ chức, quản lý của Trung tâm sau khi được thành lập để Hội đồng thẩm định Quy hoạch tỉnh xem xét, thẩm định theo quy định của Luật Quy hoạch 2017, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

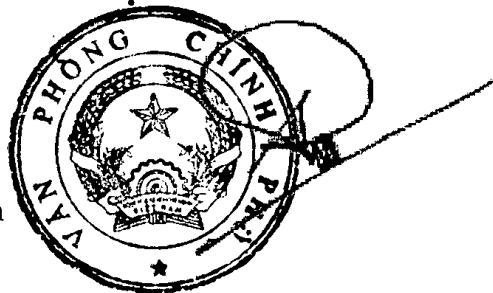
24. Về hỗ trợ xây dựng Khu công nghệ thông tin tập trung và tham gia vào thành viên của chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung: Tỉnh khẩn trương phối hợp với Hội đồng quản lý Chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung hoàn thiện Đề án gửi Bộ Thông tin và Truyền thông thẩm định theo quy định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Văn phòng Chính phủ thông báo đề Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre và các Bộ, cơ quan liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Bến Tre;
- Tổ trưởng Tổ tư vấn của Thủ tướng Chính phủ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTgCP, PTTgCP, TGD Công TTĐT, các Vụ: KTTH, TH, TKBT, KGVX, CN, NN, QHQT, KSTT;
- Lưu: VT, QHĐP (03) Huyện 13

BỘ TRƯỞNG CHỦ NHIỆM



Mai Tiến Dũng